

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 34/2018/HSST

Ngày: 18 - 9 - 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Sự và ông Nguyễn Đình Thập.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 17/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 06/9/2018, đối với các bị cáo:

**1. Đặng Văn B** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1965 tại xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Lễ (đã chết) và bà Trần Thị Lùn (đã chết); có vợ là: Trần Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 10/12/2008, TAND huyện B xử phạt 36 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS; ngày 24/7/2012, Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/6/2018, chuyển tạm giam từ ngày 07/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Duy Th** (tên gọi khác: Trần Duy C), sinh năm 1974 tại xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy Hiệt (đã chết) và bà Trần Thị Pha; có vợ là: Nguyễn Thị Thu H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 12/01/2009, TAND huyện B xử phạt 30 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS; bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/6/2018, chuyển tạm giam từ ngày 07/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 04/6/2018, Đặng Văn B đang ở nhà tại thôn H, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam thì có đối tượng tên Nam nhà ở khu vực cầu An Bài, xã Đ, huyện B đến chơi nói với B: "*Cháu vừa đi Hà Nội về còn ba trăm chú đi lấy ma túy về chơi*" và Nam đưa cho B 03 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng. B cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô BKS 18Z6 - 0220 đến gặp Trần Duy Th rủ đi chơi. Th đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở B, trên đường đi B nói với Th: "*Có đưa cháu nó gửi ba trăm anh em mình đi mua ma túy về chơi một nửa còn đưa cho cháu nó một nửa*" và đưa cho Th 300.000 đồng. Th cầm tiền rồi điều khiển xe chở B đi trên đường Quốc lộ 21A đến địa bàn xã Đặng Xá, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định thì dừng xe bảo B đứng chờ còn Th đi tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông có biểu hiện giống người nghiện ma túy đang đứng ở ven đường, Th đến gần hỏi: "*Có biết chỗ nào bán ma túy không*" thì người đó trả lời: "*Có, đưa tiền đây*", Th lấy 300.000 đồng đưa cho người đó và nhận lại 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Th điều khiển xe mô tô quay lại chỗ B và đưa gói ma túy cho B cầm rồi cả hai cùng đi về. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày khi về đến sân trước cửa nhà B thì bị lực lượng Công an huyện B phối hợp với Công an xã V thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. B tự giác giao nộp cho lực lượng công an gói ma túy đang cầm trong tay phải, lực lượng Công an đã đưa B và Th về UBND xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tài sản gồm: 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II, màu mận chín, BKS 18Z6 - 0220 của Đặng Văn B.

Quá trình điều tra Đặng Văn B và Trần Duy Th khai nhận: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 04/6/2018, B đang ở nhà một mình thì có đối tượng tên Nam ở khu vực cầu An Bài, xã Đ, huyện B đến và đưa cho Ba 300.000đ để đi mua ma túy về sử dụng. B lấy xe mô tô của mình BKS 18Z6 - 0220 đi tìm Th đang làm thuê lán sơn tại nhà anh Hải ở thôn Đoài, xã V và rủ Th đi chơi, B đưa cho Th 300.000đ để đi mua ma túy về cùng sử dụng, Th cầm tiền rồi chở B đi theo đường 21A, khi đến khu vực xã Đặng Xá, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định thì Th bảo B xuống xe đứng chờ, còn Th đi tìm mua ma túy, khi Th đang đi trên đường 21A thì gặp một người thanh niên dáng giống người nghiện đang đứng ở ven đường, Th đến gần và hỏi mua ma túy thì người này đã bán cho Th 01 gói ma túy với giá 300.000đ, Th cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay lại chỗ B đang đứng chờ, Th đưa cho B gói ma túy vừa mua, B cầm gói ma túy trong tay phải và lên xe Th chở về, khi về đến sân trước cửa nhà B tại thôn H, xã V, huyện B thì bị lực lượng Công an huyện B cùng Công an xã V yêu cầu kiểm tra, B đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, lực lượng Công an đã đưa B, Th về trụ sở Ủy ban nhân dân xã V làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 92/PC54-MT ngày 07/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,136g, loại: Heroine. *Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục: I, STT: 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 17/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Đặng Văn B và Trần Duy Th về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo B, Th và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo B còn được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35, khoản 5 Điều 249 BLHS phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ sung quỹ nhà nước; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo B được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn B và bị cáo Trần Duy Th khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Về tội danh: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 04/6/2018, tại sân trước cửa nhà Đặng Văn B, trú tại thôn H, xã V, huyện B, bị cáo Đặng Văn B và bị cáo Trần Duy Th đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, có khối lượng 0,136g loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện B phối hợp với Công an xã V phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo là người

có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Như vậy, hành vi của Đặng Văn B và Trần Duy Th đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự tại địa phương; mặc dù các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, song về nhân thân đối với Đặng Văn B: Ngày 10/12/2008 bị TAND huyện B xử phạt 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, ngày 24/7/2012 bị Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đối với Trần Duy Th: Ngày 12/01/2009 bị TAND huyện B xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương các bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân, sống có ích cho xã hội mà vẫn nghiện ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tính chất đồng phạm trong vụ án: Đặng Văn B là người khởi sướng, chủ động đi tìm và đưa tiền cho Trần Duy Th đi mua ma túy; Trần Duy Th là người điều khiển xe mô tô chở B và trực tiếp mua ma túy đưa cho B cất giấu để cùng sử dụng, do vậy Trần Duy Th đồng phạm với Đặng Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo đó Đặng Văn B giữ vai trò thứ nhất, Trần Duy Th giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết nào; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Đặng Văn B đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tại biên bản xác minh ngày 11/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thì các bị cáo đều có tài sản là đất và 01 nhà mái bằng và một số đồ dùng sinh hoạt đã cũ tại xã V, các bị cáo đều đã bị xử lý về tội mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, phạt mỗi bị cáo 1.000.000đ sung quỹ nhà nước là phù hợp với các khoản 2, 3 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì số 92/PC54-MT là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về nguồn gốc số ma túy: Các bị cáo đều xác định số ma túy trên là do bị cáo Th mua của một người thanh niên ở tại khu vực xã Đặng Xá, huyện Mỹ

Lộc, tỉnh Nam Định vào ngày 04/6/2018, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, ngoài lời khai của bị cáo Th ra không còn tài liệu nào khác nên không có căn cứ xử lý cũng không làm rõ được nguồn gốc số ma túy mà bị cáo B cất giấu.

[10] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B xác định ngày 04/6/2018 đối tượng tên Nam nhà ở xã Đồng Du đưa tiền và nhờ bị cáo đi mua ma túy về sử dụng, song bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Nam. Ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên không có căn cứ xử lý.

[11] Đối với 01 xe mô tô BKS 18Z6 - 0220 mà cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt giữ các bị cáo là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị T (vợ của bị cáo B), bà T không biết bị cáo B dùng xe mô tô để đi mua ma túy về sử dụng nên cơ quan điều tra Công an huyện B đã trả lại chiếc xe mô tô cho bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo B và bị cáo Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 đối với bị cáo Đặng Văn B và bị cáo Trần Duy Th; bị cáo Đặng Văn B còn được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn B và Trần Duy Th phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 04/6/2018); Xử phạt bị cáo Trần Duy Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 04/6/2018).

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng các khoản 2, 3 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo B và bị cáo Th mỗi bị cáo 1.000.000đ (một triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Heroine trong phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi số 92/PC54-MT ghi "*Mẫu vật hoàn trả QT*", mặt sau phong bì tại mép dán đóng dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, có chữ ký cùng dấu chức danh của Phó Trưởng phòng Trung tá Tổng Sỹ Ngọc. (Vật chứng được xác định tại biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 22/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Văn B và bị cáo Trần Duy Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- UBND xã V;
- Các bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**Nguyễn Thị Kim Ngân**  
**(Đã ký)**